

Số: 60 /TB-KSBT

Cà Mau, ngày 29 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc yêu cầu báo giá Vắc xin dịch vụ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau có nhu cầu xin báo giá một số mặt hàng để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thuốc Generic (Vắc xin dịch vụ) phục vụ cho phòng tiêm ngừa dịch vụ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật năm 2025. Nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau.
Địa chỉ: Số 91, đường Lý Thường Kiệt, khóm 17, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.

2. Thông tin liên hệ và hình thức tiếp nhận báo giá

- Người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds. Thạch Thị Diệu Linh, Khoa Dược - vật tư y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau. Số điện thoại: 0949.520.249.

- Nhận bảng báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại địa chỉ: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau (Số 91, đường Lý Thường Kiệt, khóm 17, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau).

3. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ ngày 29 tháng 8 năm 2025 đến trước ngày 12 tháng 9 năm 2025 (trong giờ hành chính hoặc theo dấu bưu điện). Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét. Báo giá có thời gian hiệu lực tối thiểu 150 ngày kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

STT	Tên thuốc/ vắc xin	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng, dạng bào chế	Quy cách đóng gói, hạn dùng	Giấy ĐKLH/ GPNK	Cơ sở sản xuất /NSX	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền

(Danh sách hàng hóa cần yêu cầu báo giá theo phụ lục đính kèm)

Lưu ý: Thông tin báo giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và các chi phí liên quan khác.

Rất mong được sự quan tâm của quý doanh nghiệp. Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, DV TYT(L).



GIÁM ĐỐC

Trần Hiến Khòa



(Đính kèm Thông báo số 160/TS-KSBT ngày 29 Tháng 8 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau)

THUỐC GENERIC (VẮC XIN DỊCH VỤ) NĂM 2025

STT	Mã DM	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Số lượng	Đơn vị tính
1	D01	Giải độc tố uốn ván tinh chế ≥ 40 IU/0,5ml	≥ 40 IU/0,5ml	Tiêm bắp sâu	Hỗn dịch tiêm	Nhóm 4	650	Ống
2	D02	Mỗi liều vắc xin chứa Globulin kháng độc tố uốn ván 1500 IU	1500 IU	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	Nhóm 4	600	Ống
3	D03	Vắc xin phòng đại (Kháng nguyên tinh chế từ virus đại chủng L.pasteur 2061 Vero 15 passage, nuôi cấy trên tế bào vero)	$\geq 2,5$ IU/0,5ml	Tiêm bắp/ Tiêm trong da	Bột đông khô	Nhóm 5	6,150	Lọ
4	D04	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 11,2, 51,2, 6B1,2, 7F1,2, 9V1,2, 141,2, 23F1,2 và 3 mcg của các týp huyết thanh 41,2, 18C1,3, 19F1,4	1mcg, 3mcg	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Nhóm 1	80	Liều
5	D05	Lọ (0,5 ml): Vi-rút sởi 1.000 CCID ₅₀ ; Vi rút Quai bị 12.500 CCID ₅₀ ; Vi rút Rubella 1.000 CCID ₅₀ ;	0,5ml	Tiêm bắp (IM) hoặc tiêm dưới da (SC)	Bột đông khô pha tiêm	Nhóm 1	80	Liều
		Mỗi lọ đơn liều chứa: Measles Virus NLT 1000 CCID 50; Mumps Virus NLT 5000CCID50, Rubella Virus NLT 1000CCID50						
6	D06	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus sởi ≥ 1000 CCID ₅₀ ; Virus quai bị ≥ 5000 CCID ₅₀ ; Virus rubella ≥ 1000 CCID ₅₀		Tiêm dưới da sâu	Bột đông khô	Nhóm 5	50	Lọ
7	D07	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$)	10mcg/0,5ml	Tiêm bắp sâu	Hỗn dịch tiêm	Nhóm 5	50	Lọ
8	D08	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$)	20mcg/1ml	Tiêm bắp sâu	Hỗn dịch tiêm	Nhóm 5	725	Lọ
9	D09	Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết ≈ 20 mcg/1ml	20mcg/1ml	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Nhóm 4	500	Lọ



Mã	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Số lượng	Đơn vị tính
	Mỗi liều đơn vắc xin (0,5ml) chứa: Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A (H1N1) A/Victoria/4897/2022 IVR-2338(H1N1) - 15 mcg; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A (H3N2) A/Darwin/9/2021 SAN-010(H3N2) - 15 mcg; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Australia/1359417/2021 BVR-26 - 15 mcg; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Phuket/3073/2013 - 15 mcg	Type A H1N1 - 15mcg; type A H3N2 - 15mcg; type B - 15mcg/0,5ml	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Nhóm 2	580	Liều
10	D10 Mỗi 0,5ml vắc xin chứa: A/Darwin/9/2021(H3N2)-like strain (A/Darwin/9/2021, SAN-010) 15mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09- like strain (A/Victoria/4897/2022, IVR-2338) 15mcg haemagglutinin, B/Australia/1359417/2021-like strain (B/Australia/1359417/2021, BVR-26) 15mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type) 15mcg haemagglutinin	15 mcg HA/ chủng/0,5ml/liều	Tiêm bắp hoặc tiêm sâu dưới da	Hỗn dịch tiêm	Nhóm 1	500	Bơm tiêm
11	D11						
12	D12 Huyết thanh tủy 1 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tủy 3 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tủy 4 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tủy 5 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tủy 6A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tủy 6B polysaccharid phé cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tủy 7F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tủy 9V polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tủy 14 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tủy 18C polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tủy 19A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tủy 19F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tủy 23F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Mỗi bơm tiêm chứa một liều đơn 0,5ml	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Nhóm 1	110	Bơm tiêm



Tên hoạt chất		Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Số lượng	Đơn vị tính	
13	D13	Mỗi liều 0,5ml chứa: Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4µg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4µg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4µg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4µg; Protein giải độc tố Bạch hầu 48µg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)	0,5 ml	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Nhóm 5	70	Lọ
14	D14	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV typ 6; 40mcg protein L1 HPV typ 11; 60mcg protein L1 HPV typ 16; 40mcg protein L1 HPV typ 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi typ 31.33, 45.52 và 58	0,5 ml	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Nhóm 1	120	Bom tiêm
15	D15	Vắc xin tái tổ hợp từ giá phòng vi rút HPV ở người typ 6, 11, 16, 18. Mỗi liều 0,5ml chứa 20mcg protein L1 HPV6 ; 40mcg protein L1 HPV11; 40mcg protein L1 HPV 16; 20mcg protein L1 HPV18	0.5 ml	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Nhóm 1	100	Lọ
16	D16	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) ≥ 103,3 PFU	≥ 103,3 PFU	Tiêm bắp (IM) hoặc tiêm dưới da (SC)	Bột đông khô và dung dịch pha tiêm	Nhóm 1	60	Lọ